

Số: 20/2024/QĐST-HNGĐ

Quỳnh Lưu, ngày 23 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2024/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 1 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hằng N, sinh năm 1986;

Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1988;

Cùng trú tại: Xóm 2B, xã QC, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 1 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Bảo L, sinh ngày 01/01/2011 và Nguyễn Thúy A, sinh ngày 17/4/2017 cho chị Nguyễn Thị Hằng N trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị Hằng N mỗi tháng 1.000.000đ (mỗi con 500.000đ/tháng) kể từ tháng 01 năm 2024 đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành.

Anh T có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Hằng N và anh Nguyễn Ngọc T không ai yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hằng N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0005381 ngày 04/01/2024.

Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Hằng N số tiền 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Nguyễn Ngọc T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Lưu;
- CCTHADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã QT (Nơi ĐKKH);
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Ngọc Hà